TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/DS-ST
Ngày: 09 - 01 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Tố Uyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Ngọc Phương;

2. Bà Lê Thị Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Phạm Thanh Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà*:* Bà Bùi Thanh Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 179/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2022/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2022/QĐST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đặng Thị T, sinh năm 1972; nơi thường trú: Số khu phố T1, phường T2, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Bị đơn:

2.1 Bà Trần X, sinh năm 1959

2.2 Bà Trì B, sinh năm 1992

Cùng địa chỉ thường trú: khu phố T1, phường T2, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

2.3 Ông Trương Minh T3, sinh năm 1994; nơi thường trú: khu phố T1, phường T2, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Các bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 25/5/2022 và quá trình tố tụng, nguyên đơn trình bày:

Ngày 17/5/2021, nguyên đơn có cho các bị đơn là bà Trần X, ông Trương Minh T3 và bà Trì B vay số tiền 100.000.000 đồng với thời hạn vay là 06 tháng tính từ ngày 17/5/2021. Việc vay mượn có lập Giấy mượn tiền ngày 17/5/2021. Sau khi lập giấy mượn tiền thì trong cùng ngày, nguyên đơn đã giao cho các bị đơn số tiền 100.000.000 đồng như thỏa thuận và các bị đơn đã ký tên, lăn tay vào giấy mượn tiền nêu trên. Theo Giấy mượn tiền ngày 17/5/2021 thì nguyên đơn và các bị đơn không thỏa thuận về lãi suất cho vay nhưng thực tế nguyên đơn có lấy lãi suất 3%/tháng. Tuy nhiên, tính đến tháng 6/2021 khi tới hạn tính lãi thì các bị đơn cố tình dây dưa không chịu trả lãi, do nợ tiền lãi nhiều tháng nên nguyên đơn có yêu cầu các bị đơn trả tiền gốc và lãi còn nợ nhưng các bị đơn không thực hiện. Do đó, nguyên đơn đã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc các bị đơn bà Trần X, ông Trương Minh T3 và bà Trì B phải liên đới trả cho nguyên đơn số tiền 100.000.000 đồng theo Giấy mượn tiền ngày 17/5/2021.

- Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi phát sinh từ số tiền trên.

Ngoài ra không còn yêu cầu gì khác.

Chứng cứ nguyên đơn cung cấp: "Giấy mượn tiền ngày 17/5/2021" và các tài liệu khác có liên quan.

** Tại bản tự khai ngày 24/10/2022, bị đơn ông Trương Minh T3 trình bày:* ông T3 là con rể của bà Trần X, là chồng của bà Trì B. Ngày 17/5/2021, bà Đặng Thị T có cho bà Trần X mượn số tiền 100.000.000 đồng. Sau khi thỏa thuận vay mượn xong thì bà T đã giao tiền cho bà X, bà X nhờ ông T3 ký tên vào làm chứng cho việc vay mượn chứ thực chất toàn bộ số tiền mà bà T cho vay thì đều do bà X nhận và sử dụng vào mục đích cá nhân của bà X, ông T3 không liên quan đến số tiền trên. Do đó, ông T3 không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và ông T3 cũng đề nghị Tòa án không đưa ông T3 vào tham gia tố tụng. Từ sau ngày 24/10/2022, ông T3 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia các giai đoạn tố tụng cũng như việc cung cấp tài liệu, chứng cứ nhưng bị đơn vẫn không đến làm việc, không ủy quyền cho ai đến Tòa án tham gia tố tụng và cũng không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bị đơn bà Trần X và bà Trì B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia các giai đoạn tố tụng cũng như việc cung cấp tài liệu, chứng cứ nhưng bị đơn vẫn không đến làm việc, không ủy quyền cho ai đến Tòa án tham gia tố tụng và cũng không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Quá trình đưa vụ án ra xét xử, nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và giữ nguyên toàn bộ yêu cầu khởi kiện theo đơn khởi kiện ngày 25/5/2022.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc các bị đơn bà Trần X, ông Trương Minh T3 và bà Trì B phải trả liên đới trả cho nguyên đơn số tiền 100.000.000 đồng.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Bà Đặng Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc các bị đơn bà Trần X, ông Trương Minh T3 và bà Trì B phải trả liên đới trả cho nguyên đơn số tiền 100.000.000 đồng theo "Giấy mượn tiền ngày 17/5/2021" được xác lập giữa bà Đặng Thị T với bà Trần X, ông Trương Minh T3 và bà Trì B nên quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Khoản 3, Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Các bị đơn bà Trần X, ông Trương Minh T3 và bà Trì B có địa chỉ cư trú tại phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương theo Điểm a, Khoản 1, Điều 35; Điều 36 và Điểm a, Khoản 1, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Các bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo đúng quy định tại các Điều 177, 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng không tham gia tố tụng trong suốt quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay. Do vậy, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt các bị đơn theo quy định tại

Điểm b, Khoản 2, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự và xem như các bị đơn đã từ bỏ quyền chứng minh đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn theo Khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Theo nội dung "Giấy mượn tiền ngày 17/5/2021" thể hiện: *"Tôi tên Trần X và con Trì B và con Trương Minh T3 ngày 17-5-2021 có mượn của chị Đặng Thị T. Địa chỉ: 161/1B, khu phố Long Thới, F Lái Thiêu số tiền là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Gia đình tôi bao gồm Trần X và Trì B và Trương Minh T3 hẹn chị T trong vòng 6 tháng 17-11-2021 tôi sẽ hoàn trả lại 100.000.000 đồng cho chị T. Nếu sai gia đình xin cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật"*.

[2.2] Tại bản tự khai ngày 24/10/2022, bị đơn ông Trương Minh T3 thừa nhận có việc nguyên đơn cho bà X vay số tiền 100.000.000 đồng và nguyên đơn cũng đã đưa đủ tiền cho bà X vào ngày 17/5/2021. Ông Trương Minh T3 cho rằng ông T3 chỉ là người làm chứng cho việc vay mượn trên, ông T3 không phải là người sử dụng số tiền trên. Tuy nhiên, ông T3 không cung cấp được bất cứ tài liệu, chứng cứ nào chứng minh cho ý kiến của mình là có căn cứ.

Bên cạnh đó, ở phần ký tên, điểm chỉ tại Giấy mượn tiền ngày 17/5/2021 thì có đủ họ tên và chữ ký của bà Trì B, Trần X và Trương Minh T3 với tư cách là *"Người mượn"*.

[2.3] Do đó, có đủ cơ sở khẳng định ngày 17/5/2021, bà Đặng Thị T có cho bà Trần X, bà Trì B và ông Trương Minh T3 vay số tiền 100.000.000 đồng.

[2.4] Theo giấy mượn tiền ngày 17/5/2021, các bên thỏa thuận thời hạn cuối cùng các bị đơn phải trả lại số tiền 100.000.000 đồng là ngày 17/11/2021 nhưng đến thời hạn, các bị đơn vẫn không thực hiện là các bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn toàn bộ số tiền 100.000.000 đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

[2.5] Về phần lãi suất chậm trả: Do nguyên đơn không yêu cầu, đây là ý chí tự nguyện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không đặt ra xem xét.

[2.6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị T đối với bị đơn bà Trần X, bà Trì B và ông Trương Minh T3 về việc tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản.

[3] Quan điểm của Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

[4.1] Đối với bị đơn Trần X đến thời điểm xét xử sơ thẩm thuộc trường hợp người cao tuổi. Tuy nhiên, bà Trần X không có đơn đề nghị miễn nộp án phí theo quy định tại Điều 14 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Do đó, bị đơn bà Trần X phải liên đới cùng các các bị đơn bà Trì B và ông Trương Minh T3 chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4.2] Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí. Đối với phần tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp sẽ được trả lại theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3, Điều 26; Điều 35; Điều 36; Điều 39; Điều 147; Các Điều 227, 228, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Các Điều 463; 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị T về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" với bị đơn bà Trần X, bà Trì B và ông Trương Minh T3.

Buộc bà Trần X, bà Trì B và ông Trương Minh T3 có trách nhiệm liên đới thanh toán cho bà Đặng Thị T số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà Trần X, bà Trì B và ông Trương Minh T3 phải liên đới chịu 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Hoàn trả cho nguyên đơn bà Đặng Thị T số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000469 ngày 26/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, các bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tố Uyên